TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

T, ngày 29 tháng 10 năm 2024

Số: 468/2024/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 464/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2024 về việc "*Ly hôn*", giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thanh T, sinh năm 2001

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và trú tại: Thôn xxx, xã V, huyện T, thành phố H

- Bị đơn: Anh Phạm Hồng S, sinh năm 2000

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và trú tại: Thôn V, xã D, huyện T, thành phố H

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm 1 Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết cố 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về "*mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*";

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa**: Chị Phạm Thanh T và anh Phạm Hồng S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Phạm Thanh T và anh Phạm Hồng S có một con chung là cháu Phạm T, sinh ngày 11/02/2023. Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Phạm Thanh T và anh Phạm Hồng S như sau: Giao cháu Phạm T cho chị Phạm Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Phạm T đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác. Việc cấp dưỡng nuôi con chung chị Phạm Thanh T và anh Phạm Hồng S tự thỏa thuận, không yêu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

Anh Phạm Hồng S được quyền và có nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nhà đất chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Phạm Thanh T tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0056300 ngày 16 tháng 10 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Trả lại chị Phạm Thanh T 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Hải

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- UBND xã D, huyện T, thành phố H (Giấy chứng nhận kết hôn số 25 ngày 05/9/2022);
- Lưu hồ sơ vụ án.